TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST-DS	*Vĩnh Lợi, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 165/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **H,** sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi làm việc: Trung tâm B, địa chỉ: Đường B, phường C, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu.

- Đồng bị đơn: Ông **L**, sinh năm 1987

Bà **T** sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Ấp E, thị trấn L, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà T: Ông L, sinh năm 1987; địa chỉ: E, thị trấn L, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, "theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 9 năm 2019".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Đ: Ông H, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu, "văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 9 năm 2019".

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 08 tháng 10 năm 2019, ông L và bà T nợ ông H và bà Đ số tiền gốc là 346.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2. Ông L và bà T có nghĩa vụ thanh toán cho ông H và bà Đ số tiền gốc là 346.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.300.000 đồng (mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 8.650.000 đồng (tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Ông H với ông L thống nhất mỗi bên phải chịu ½ án phí là 4.325.000 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông L và bà T nộp số tiền án phí 4.325.000 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Ông H chịu số tiền án phí 4.325.000 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), ông Nhiệm đã nộp 8.650.000 đồng (tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004943 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, đối trừ số tiền 4.325.000 đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng), ông Nhiệm được hoàn lại số tiền 4.325.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo